

Số: /QĐ-SNN

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc mua sắm phân bón; thuê tư vấn hướng dẫn, phân tích mẫu đất, nước và đánh giá cấp Giấy Chứng nhận chuyển đổi sản xuất hữu cơ thực hiện “Mô hình sản xuất lúa theo tiêu chuẩn hữu cơ” năm 2023

GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết về việc sử dụng nguồn vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội-nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp;

Căn cứ Nghị quyết số 114/2018/NQ-HĐND ngày 13/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định phân cấp về quản lý tài sản công trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;

Căn cứ Quyết định số 51/2015/QĐ-UBND ngày 08/10/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Quyết định số 03/2019/QĐ-UBND ngày 11/01/2019 của UBND tỉnh về việc sửa đổi Khoản 4 Điều 3 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành kèm theo Quyết định số 51/2015/QĐ-UBND ngày 08/10/2015;

Căn cứ Quyết định số 29/QĐ-SNN ngày 31/01/2023 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc giao dự toán ngân sách Nhà nước năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 57/QĐ-SNN ngày 20/02/2023 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt Phương án và dự toán thực hiện “Xây dựng mô hình sản xuất lúa theo tiêu chuẩn hữu cơ”;

Căn cứ Chứng thư thẩm định giá số 0602.06/2023/ANDUONG – CT ngày 06/02/2023 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Định giá An Dương và các báo giá của nhà cung cấp;

Xét đề nghị của Trung tâm Khuyến nông tại Tờ trình số 65/TTr-KN ngày 21/02/2023 về việc phê duyệt Kế hoạch mua phân bón; thuê tư vấn hướng dẫn, phân tích mẫu đất, nước và đánh giá cấp Giấy chứng nhận chuyển đổi sản xuất hữu cơ thực hiện “Mô hình sản xuất lúa theo tiêu chuẩn hữu cơ” năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch mua phân bón; thuê tư vấn hướng dẫn, phân tích mẫu đất, nước và đánh giá cấp Giấy chứng nhận chuyển đổi sản xuất hữu cơ thực hiện “Mô hình sản xuất lúa theo tiêu chuẩn hữu cơ” năm 2023, với các nội dung chính như sau:

1. Danh mục và số lượng: Theo danh mục chi tiết đính kèm.
2. Chủ đầu tư: Trung tâm Khuyến nông.
3. Tổng kinh phí thực hiện: 149.336.000 đồng (*Một trăm bốn mươi chín triệu, ba trăm ba mươi sáu nghìn đồng chẵn*).
4. Nguồn vốn được giao: Nguồn kinh phí sự nghiệp ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn năm 2023 tại Quyết định số 29/QĐ-SNN ngày 31/01/2023 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 2. Giao Trung tâm Khuyến nông khảo sát kỹ giá hàng hóa mua sắm, chịu trách nhiệm tính chính xác về số lượng, đơn giá mua sắm; tuyệt đối không để xảy ra lãng phí, thất thoát kinh phí; thực hiện các bước tiếp theo việc mua sắm theo quy định và bảo đảm hiệu quả, thiết thực; quản lý, sử dụng kinh phí tiết kiệm, đúng mục đích và tổ chức thực hiện theo đúng quy định hiện hành; chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về việc mua sắm.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, Giám đốc Trung tâm Khuyến nông và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Giám đốc Sở;
- Lưu VT, KHTC.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Tuấn Thanh

DANH MỤC, SỐ LƯỢNG MUA SẴM

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SNN ngày /02/2023 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

TT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (1000đ)	Thành tiền (1000đ)
I	Vật tư phân bón				68.880
1	Vụ Xuân				34.440
-	Phân bón hữu cơ khoáng 555 (Bón lót)	kg	1.100	12.300	13.530
-	Phân bón hữu cơ khoáng 555 (Bón thúc đẻ nhánh)	Kg	1.100	12.300	13.530
-	Phân bón hữu cơ khoáng 555 (Bón đón đòng)	kg	600	12.300	7.380
2	Vụ Hè Thu				34.440
-	Phân bón hữu cơ khoáng 555 (Bón lót)	kg	1.100	12.300	13.530
-	Phân bón hữu cơ khoáng 555 (Bón thúc đẻ nhánh)	Kg	1.100	12.300	13.530
-	Phân bón hữu cơ khoáng 555 (Bón đón đòng)	kg	600	12.300	7.380
II	Tư vấn hướng dẫn sản xuất hữu cơ, phân tích mẫu đất, nước				53.956
III	Đánh giá cấp Giấy chứng nhận chuyển đổi sản xuất hữu cơ				26.500
	Cộng				149.336

Bằng chữ (làm tròn): *Một trăm bốn mươi chín triệu, ba trăm ba mươi sáu nghìn đồng chẵn./.*